

Bản án số: 139/2025/HS-PT
Ngày: 14/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Phùng Anh Dũng
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Trương Công Thi
	Ông Nguyễn Tấn Long

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 612/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Quang C** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Quang C; sinh ngày: 10/01/2006 tại Quảng Ngãi; trú tại: **Xóm G, thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Quang S** và bà **Trần Thị Lệ X**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2023 đến nay; bị cáo đang giam; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Bà **Nguyễn Thị Thanh T** – Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q**; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh **Ung Đình K**, sinh ngày: 18/02/2007 (Chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại **Ung Đình K**: Ông **Ung Đình T1**; sinh năm 1971 và bà **Bùi Thị H** (Cha mẹ đẻ của bị hại).

Cùng nơi cư trú: **Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**; có mặt.

+ Anh **Nguyễn Bá L**, sinh ngày: 04/02/2007.

Nơi cư trú: **Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Bá L: Ông Nguyễn Bá L1; sinh năm 1974 và bà Võ Thị N, sinh năm 1973 (Cha mẹ đẻ của bị hại).

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Ung Đình T1: Ông Nguyễn Ngọc L2 – Luật sư văn phòng L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Quang S, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Lệ X, sinh năm 1980; cùng nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị T2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Mạnh C1, sinh ngày: 06/8/2008; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Mạnh C1: Bà Huỳnh Thị N1 (Mẹ đẻ); nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị Mỹ N2 bị mất mật khẩu Facebook và nghi ngờ Lê Quang C là người lấy mật khẩu Facebook của mình, nên khoảng 21 giờ ngày 20/10/2023, Đào Thị Mỹ N2 hẹn Lê Quang C đến quán C2 ở đường T, thuộc tổ dân phố F, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để nói chuyện. Lê Quang C có rủ Nguyễn Mạnh C1 đi cùng đến nơi hẹn và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76AB-023.24 chở Nguyễn Mạnh C1 đi, khi đến quán C2 thì Lê Quang C, Nguyễn Mạnh C1 vào ngồi cùng bàn với Đào Thị Mỹ N2, Lê Thành V, Trần Thị Mỹ N3 và một số người bạn của Đào Thị Mỹ N2. Tại đây, Đào Thị Mỹ N2 và Lê Thành V hỏi Lê Quang C có lấy mật khẩu Facebook của Đào Thị Mỹ N2 không thì Lê Quang C khẳng định không có. Lúc này, có Ung Đình K và Nguyễn Bá L cũng đang có mặt tại quán C2. Khi nghe Đào Thị Mỹ N2 và Trần Thị Mỹ N3 kể lại với Ung Đình K về mâu thuẫn giữa Lê Quang C và Đào Thị Mỹ N2 thì Ung Đình K và Nguyễn Bá L đến ngồi cùng bàn với cả nhóm, sau đó Ung Đình K bảo Lê Quang C ra phía trước quán C2 để nói chuyện. Lúc này Lê Thành V, Đào Thị Mỹ N2 cũng đi theo Lê Quang C, Ung Đình K, Nguyễn Bá L qua đường, tập trung ở bờ kè sông T, đoạn đối diện với quán C2, còn Nguyễn Mạnh C1 đi lại chỗ để xe mô tô. Tại đây, Lê Thành V tiếp tục hỏi Lê Quang C có lấy mật khẩu Facebook của Đào Thị Mỹ N2 không, Lê Quang C vẫn trả lời không có thì Lê Thành V bảo Lê Quang C “Về đi”, Lê Quang C nghe vậy nên đi về phía để xe mô tô đi về.

Lúc này, Ung Đình K nói với Nguyễn Bá L “Thằng này trước đây dùng dao kè cổ tao” rồi Ung Đình K và Nguyễn Bá L đuổi theo Lê Quang C, dùng tay, chân đánh nhiều cái vào mặt, đầu của Lê Quang C. Bị đánh nên Lê Quang C lấy một con dao Thái Lan nhọn dài khoảng 15-20cm để sẵn trong ba lô từ trước, Lê Quang C cầm dao bằng tay phải đâm ngang nhiều nhát từ trái qua phải, từ phải qua trái và trúng vào người Ung Đình K, trong đó có nhát đâm trúng vào ngực phải của Ung Đình K. Lúc này, có Mai Văn T3 là bạn của Ung Đình K thấy Ung Đình K bị đâm nên chạy đến dùng chân đạp vào người Lê Quang C, nhưng Lê Quang C vẫn cầm dao đuổi theo và đâm trúng vào lưng trái của Nguyễn Bá L.

Lê Quang C cầm dao chạy đến chỗ Nguyễn Mạnh C1 đang đứng, đưa dao và bảo Nguyễn Mạnh C1 ném dao xuống sông, Nguyễn Mạnh C1 cầm dao đi về phía bờ sông và ném dao xuống sông. Sau đó Lê Quang C bị bắt giữ tại hiện trường và đưa về Công an thị trấn C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngay sau đó Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm con dao là vật chứng nhưng không tìm thấy.

Ung Đình K được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện B, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Q thì tử vong; còn Nguyễn Bá L được cấp cứu tại Bệnh viện huyện B, sau đó cấp cứu tại Bệnh viện Đ.

* Kết quả giám định:

Tại Kết luận giám định tử thi số 64/KLGĐTT-TTPY ngày 06/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận nguyên nhân chết của Ung Đình K: Mất máu cấp do vết thương thủng tiểu nhĩ phải. Cơ chế hình thành vết thương thủng tiểu nhĩ phải do vật sắc nhọn tác động trực tiếp.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 24/KLTTCT-TTPY ngày 19/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận thương tích của Nguyễn Bá L:

- Rách nhu mô phổi thùy dưới trái: 08%;
- Tổn thương màng phổi trái: 04%;
- Sẹo lưng trái do đâm kích thước (1,5x1)cm: 02%;
- Sẹo dẫn lưu ngực trái kích thước (2x1)cm: 02%;
- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương: 15%.

Cơ chế hình thành các tổn thương trên phù hợp vật sắc nhọn tác động trực tiếp.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang C phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Bá L số tiền 11.200.000 đồng, người bị hại Nguyễn Bá L và gia đình không còn yêu cầu bồi thường thêm và bãi nại về phần dân sự nên không xem xét.

Gia đình người bị hại Ung Đình K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 409.500.000 đồng, gia đình bị cáo Lê Quang C đã nộp số tiền 120.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra và Cơ quan thi hành án để khắc phục cho gia đình bị hại, nên còn phải tiếp tục bồi thường theo quy định pháp luật.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

- + 01 áo thun ngắn tay màu đen, trên áo có chữ ANGEL
- + 01 đôi dép da màu đen;
- + 01 túi xách màu đen;

Trả lại cho bị cáo Lê Quang C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh

Trả lại cho ông Lê Quang S: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Galaxy, biển kiểm soát 76AB-023.24.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Quang C** phạm tội “Giết người”.

[1] Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quang C** 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/10/2023.

[2] Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 591 Bộ luật dân sự.

Buộc ông **Lê Quang S** và bà **Trần Thị Lệ X** có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại **Ung Đình K** số tiền 283.400.000 đồng. Ông **Lê Quang S** và bà **Trần Thị Lệ X** đã nộp số tiền 120.000.000 đồng để bồi thường, nên ông bà còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 163.400.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đại diện hợp pháp người bị hại có kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[II] Về nội dung:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo **Lê Quang C** thì thấy: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/10/2023, tại khu vực đường T trước quán C2 thuộc tổ dân phố F, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vì cho rằng trước đây bị cáo có hành vi dùng dao kè cổ **Ung Đình K** nên **Ung Đình K** cùng **Nguyễn Bá L** dùng tay, chân đánh nhiều cái vào mặt, đầu của bị cáo. Khi bị đánh, bị cáo lấy trong cặp ra một con dao nhọn có chiều dài khoảng 15 – 20cm, cầm dao bằng tay phải đâm theo phương ngang nhiều nhát từ trái qua phải, từ phải qua trái trúng vào người, ngực phải **Ung**

Đình K, trúng vào lưng trái của Nguyễn Bá L. Hậu quả làm Ung Đình K chết, Nguyễn Bá L bị thương tích phổi trái 15%.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quang C tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Quang C là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực, lưng của những người bị hại, có thể dẫn đến chết người, nhưng khi bị các bị hại đánh, bị cáo đã dùng dao đâm lại các bị hại. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của 02 người bị hại Ung Đình K, Nguyễn Bá L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Quang C khai không quen biết hay có mâu thuẫn gì với các bị hại, bị cáo cũng không dùng dao kẻ cở bị hại Ung Đình K trước đó. Bị hại Nguyễn Bá L khai nhận không quen biết, không có mâu thuẫn với bị cáo Lê Quang C, nhưng chỉ vì nghe bị hại Ung Đình K nói bị cáo từng dùng dao kẻ cở Ung Đình K nên cả hai xông vào đánh bị hại, thực tế bị hại Nguyễn Bá L cũng không biết có việc bị cáo dùng dao kẻ cở bị Ung Đình K trước đó hay không. Việc bị hại Ung Đình K cho rằng bị cáo Lê Quang C dùng dao kẻ cở mình là không có căn cứ chứng minh. Trước khi đánh bị cáo Lê Quang C, các bị hại cũng không hỏi lại bị cáo để xác minh nội dung này mà xông vào trực tiếp đánh bị cáo trước. Do đó, người đại diện hợp pháp của người bị hại Ung Đình K cho rằng bị hại Ung Đình K không có lỗi khi đánh bị cáo trước và hành vi của bị cáo là có tính chất côn đồ là không có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Lê Quang C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại Nguyễn Bá L, được gia đình người bị hại Nguyễn Bá L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tác động gia đình nộp tiền tại Cơ quan điều tra và Cơ quan thi hành án để bồi thường cho gia đình người bị hại Ung Đình K. Trong vụ án này, 02 người bị hại Ung Đình K và Nguyễn Bá L có một phần lỗi khi đánh bị cáo trước, làm bị cáo bị kích động về tinh thần dẫn đến phạm tội. Bị cáo có ông bà ngoại là người có công cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Tại thời điểm bị cáo phạm tội, bị cáo chỉ 17 tuổi 9 tháng 17 ngày nên được áp dụng các quy định về xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Do đó

không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự:

[4.1] Đối với người bị hại **Nguyễn Bá L**: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại **Nguyễn Bá L** số tiền 11.200.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Đối với người bị hại **Ung Đình K**: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 409.500.000 đồng gồm: Chi phí xây mộ 75.500.000 đồng; chi phí làm mái che mộ 18.900.000 đồng; chi phí khâm liệm, mai táng 49.400.000 đồng; chi phí mua vật phẩm cúng tuần 25.200.000 đồng; chi phí trả thầy cúng, tụng niệm cầu siêu 6.500.000 đồng; tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương cơ sở là 234.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại **Ung Đình K**, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.2.1] Đối với số tiền chi phí khâm liệm, mai táng là 49.400.000 đồng, đây là khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng theo phong tục, tập quán tại địa phương, đồng thời có hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận khoản tiền này.

[4.2.2] Đối với yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền gồm: Chi phí xây mộ 75.500.000 đồng; chi phí làm mái che mộ 18.900.000 đồng; chi phí mua vật phẩm cúng tuần 25.200.000 đồng; chi phí trả thầy cúng, tụng niệm cầu siêu 6.500.000 đồng của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các khoản tiền này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2.3] Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Bị cáo xâm phạm tính mạng của anh **Ung Đình K** nên có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền tương ứng 100 tháng lương cơ sở là 234.000.000 đồng (100 tháng x 2.340.000 đồng).

[4.2.4] Như vậy, tổng số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại **Ung Đình K** là 283.400.000 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra và Cơ quan thi hành án số tiền 120.000.000 đồng để bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại **Ung Đình K**, nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 163.400.000 đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, đang là học sinh và không có tài sản để bồi thường nên buộc cha mẹ của bị cáo là ông **Lê Quang S** và bà **Trần Thị Lệ X** có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại **Ung Đình K**.

Với những phân tích, nhận định như trên, tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử về phần hình phạt cũng như trách nhiệm bồi thường dân sự là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cũng như kháng cáo của đại diện hợp pháp gia đình người bị hại về tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường dân sự.

Tuy nhiên, tại phiên toà, cha mẹ bị cáo tự nguyện hỗ trợ thêm số tiền 126.000.000đ. Do đó HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, 356 BLTTHS

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp người bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Lê Quang C** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quang C** 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/10/2023.

[3] Về phân dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 591 Bộ luật dân sự.

Buộc ông **Lê Quang S** và bà **Trần Thị Lệ X** có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại **Ung Đình K** số tiền 283.400.000 đồng. Ông **Lê Quang S** và bà **Trần Thị Lệ X** đã nộp số tiền 120.000.000 đồng để bồi thường, nên ông bà còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 163.400.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của cha mẹ bị cáo là ông **Lê Quang S** và bà **Trần Thị Lệ X** hỗ trợ cho gia đình người bị hại số tiền 126.000.000 đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Lê Quang C** phải chịu án phí HSPT 200.000đ

Buộc đại diện hợp pháp của người bị hại Ông **Ung Đình T1** và bà **Bùi Thị H** phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *Nơi nhận:*

- Vụ GDKT 1-TANDTC
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- PC01 - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ

Phùng Anh Dũng